

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK
Bản án số: 30/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 27/8/2025
“V/v ly hôn, con chung”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Thống và ông Hoàng Việt Thống.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 27 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Đắc Lắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 303/2025/TLST-HNGĐ, ngày 06 tháng 05 năm 2025 về việc: “Ly hôn, con chung”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2025/QĐXX-HNGĐ ngày 11 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông [Lê Văn K](#), sinh năm 1990; Địa chỉ: [Buôn K, phường E, tỉnh Đắc Lắc](#).

- Bị đơn: Bà [Nguyễn Thị H](#), sinh năm 1997; Địa chỉ: [Buôn K, phường E, tỉnh Đắc Lắc](#). Ông [K](#) và bà [H](#) đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông [Lê Văn K](#) trình bày:

Ông [Lê Văn K](#) và bà [Nguyễn Thị H](#) tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại [UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa](#) vào ngày 29/01/2019.

Sống chung hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vã, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng không quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn trầm trọng, không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy, tôi có nguyện vọng xin được ly hôn với bà [Nguyễn Thị H](#).

Về con chung: Ông K và bà H có 2 con chung là: Lê Văn Quốc A, sinh ngày 17/08/2019 và Lê Quỳnh A1, sinh ngày 21/01/2022; Con chung là Lê Văn Quốc A, sinh ngày 17/08/2019, ông K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Quốc A đủ tuổi thành niên. Đối với cháu Lê Quỳnh A1, sinh ngày 21/01/2022, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Quỳnh A1 đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Ông K và bà H tìm hiểu yêu thương nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/01/2019. Quá trình sống chung thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, không còn khả năng đoàn tụ, nên bà H chấp nhận ly hôn ông K.

Về con chung: Ông K và bà H có 2 con chung là: Lê Văn Quốc A, sinh ngày 17/08/2019 và Lê Quỳnh A1, sinh ngày 21/01/2022; Con chung là Lê Văn Quốc A, sinh ngày 17/08/2019, ông K có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Quốc A đủ tuổi thành niên. Đối với cháu Lê Quỳnh A1, sinh ngày 21/01/2022, bà H có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Quỳnh A1 đủ tuổi thành niên.

Về cấp dưỡng: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đương sự có đơn xin xét xử vắng mặt, căn cứ Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp.

[2]. Về nội dung vụ án: Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 29/01/2019. Quá trình sống chung có 02 người con chung là Lê Văn Quốc A và Lê Quỳnh A1, do cuộc sống có nhiều mâu thuẫn, không hạnh phúc nên ông K khởi kiện ra tòa để nghị xem xét giải quyết.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn K và bà Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa vào ngày

29/01/2019, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Trong quá trình sinh sống vợ chồng bà H1 xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, không còn sự tôn trọng lẫn nhau, không tìm được tiếng nói chung, không còn khả năng đoàn tụ nên ông K và bà H có nguyện vọng được ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông K và bà H đã mâu thuẫn trầm trọng, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lê Văn K là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về con chung: Giao con chung là Lê Văn Quốc A, sinh ngày 17/08/2019 cho ông K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Quốc A đủ tuổi thành niên.

Giao cháu Lê Quỳnh A1, sinh ngày 21/01/2022 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Quỳnh A1 đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, Điều 220, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và Lệ phí Tòa án.

Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 81, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Lê Văn K.

Về quan hệ hôn nhân: Ông Lê Văn K được ly hôn bà Nguyễn Thi H.

Về con chung: Giao con chung là Lê Văn Quốc A, sinh ngày 17/08/2019 cho ông K trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Quốc A đủ tuổi thành niên.

Giao cháu Lê Quỳnh A1, sinh ngày 21/01/2022 cho bà H trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu cho đến khi cháu Quỳnh A1 đủ tuổi thành niên.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về án phí: Ông [Lê Văn K](#) phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà ông [Lê Anh T](#) đã nộp thay cho ông [Lê Văn K](#) tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001360 ngày 28/04/2025.

Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Khu vực 1 – Đắk Lắk;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;
- UBND xã Mậu Lâm, tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự;
- Lưu: HS +VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Đình Thanh